

Truyện ngắn
Chủ đề: đời lính
Tác giả: Phan Minh

BÊN NHỮNG BỜ RỪNG



Nhân vội vã bước lên tàu, bên cạnh những hành khách rời cao nguyên đất đỏ Pleiku, trên chuyến bay C47 chiều cuối tuần, bên cạnh anh là một cô gái Huế, cô hay nhìn lên bộ áo bay đã ngả màu của anh. Trên hàng ghế dựa hai bên thân tàu, mọi người ai nấy đã vào ghế ngồi, và thắt dây an toàn, con tàu tiên dần ra phi đạo.

Nhân nhìn đồng hồ, như một thói quen mỗi lần tàu cất cánh. Cô gái hỏi anh trong tiếng ồn của máy bay đang bắt đầu tăng tốc độ để cất cánh, chàng không nghe rõ câu hỏi, nhưng nhìn theo cử chỉ của cô gái, chàng trả lời:

– 3 giờ 2 phút thừa cô.

Con tàu cố gắng vươn lên để lấy cao độ, hành khách bị lôi theo độ dốc của con tàu, mái tóc thề của cô gái bị gió đưa về phía sau, che một phần áo bay đã bạc màu của chàng, trông thật dễ thương. Chàng để yên và ngửi thấy mùi thật êm dịu của tóc nàng. Cô gái quay lại xin lỗi, với vẻ thẹn thùng. Nhân mở đầu câu chuyện trong tiếng ồn của máy bay vang rền ở bên ngoài.

– Cô về đâu?

Cô gái đáp ngay như đã sẵn sàng từ lâu:

– Dạ em về Huế, thế còn anh?

Tiếng cô gái thật tươi vui, Nhân nhìn kỹ hơn qua vai nàng, đôi mắt tròn với hàng lông mi đen dài, sóng mũi thon và đặc biệt làn môi như những quả đào đang mùa.

Nhân trả lời:

– Tôi cũng về Huế, nhưng chắc là không còn xe đở ra Huế, khi tàu về đến Đà Nẵng chiều nay.

Nàng trả lời nho nhỏ:

– Dạ.

Nhân nhìn ra bên ngoài, nghĩ ngợi mông lung. Chàng nghĩ về những ngày ra Pleiku, nơi vùng đất đỏ, có đồi Cù Hanh, có con phố nhỏ thật dịu hiền. Những chiều trong cơn lạnh của núi đồi cao nguyên, chúng bạn của Nhân thường hay ra phố, để tìm vui bên ly cà phê đen của quán “Dinh Điền”, hay đi bách bộ trên con đường dốc đỏ, nhìn theo bóng của các cô gái vùng Tây Nguyên đang tha thướt với những chiếc áo dài.

Nhân nghĩ về mấy tháng trước hồi còn ở Cần Thơ, phi trường Bình Thủy, nơi chàng đã sống 4 năm, bên dòng sông Hậu, với bao nhiêu vui buồn, với những chuyến bay đêm, những sớm mai bay dọc theo những hàng dừa xanh hai bên bờ kinh, băng qua những cánh đồng lúa. Nhân và các bạn của chàng thường cất cánh khi mọi người đang còn ngủ yên, để đến những điểm hẹn, trước lúc bình minh. Rồi những ngày ghé lại Tô Châu, Hà Tiên, bay dọc theo con kinh Vĩnh Tế. Có lúc ghé về Cà Mau, U Minh nơi những đầm đầy những cây tràm, cây đước.

Có một lần chàng đã thả toán tại mũi Cà Mau; phần đất cuối cùng của dải đất hình chữ “S”. Từ trên trời cao nhìn xuống một màu xanh tươi của vùng đồng bằng với những làn sương mai đang còn lảng vảng trên mặt đất.

Trong khung cảnh thanh bình đó, cũng đang ẩn giấu những trận chiến khốc liệt, và bao người tranh nhau từng tấc đất chiếm ngự.

Chợt cô gái quay lại hỏi:

– Anh đang nghĩ gì mà có vẻ đăm chiêu như thế?

Cô ta đang chăm chăm nhìn vào khuôn mặt thiếu vắng nụ cười của Nhân, chàng trả lời:

– Tôi đang nghĩ về những ngày ở vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Chàng và cô gái thật ngỡ ngàng khi chưa biết được tên nhau, rồi chàng lên tiếng:

– Tôi tên Nhân, thế còn tên cô?

Cô gái có phần dạn dĩ hơn:

– Dạ em tên Hóa.

Nàng nói tên mình một cách rất tự nhiên và đang theo dõi người đối diện. Có lúc nàng bắt gặp ánh mắt của Nhân nhìn nàng, Hóa tỏ vẻ thẹn thùng, rồi cả hai bắt đầu những mẫu chuyện về mình, Hóa hỏi:

– Anh Nhân mới ra Pleiku?

Chàng trả lời trong niềm luyến tiếc:

– Vâng tôi ra Pleiku đã 3 tháng! Thế còn Hóa?

Hóa cho biết nàng có người anh là một sĩ quan ngành Quân Cảnh Tư Pháp (QCTP) đang đóng tại Pleiku, anh Trương Hữu Lạc trưởng phòng QCTP Pleiku, Hóa nói:

– Em ghé thăm anh chị của em, và ở chơi với họ hơn một tháng; sau khi tan trường ở Huế.

Nhân cũng là học sinh của Huế, sau ngày Mậu Thân, chàng tình nguyện vào Quân chủng Không Quân để trở thành một Phi Công. Hóa đã bắt đầu dạn dĩ hơn, và câu chuyện mỗi lúc một vui hơn, rồi nàng quay qua hỏi Nhân:

– Anh Nhân có thường về thăm Huế không?

Nhân lắc đầu không nói, chàng nhớ ra mình đã ít về Huế, hầu như mỗi năm chỉ một lần. Chàng đã về Huế trước khi thuyền chuyển lên Pleiku, lần này với lý do đặc biệt nên chàng lại được ghé thăm nhà 15 ngày trước khi trở lại đơn vị.

Trong tiếng ồn của con tàu chiều nay, Nhân im lặng nghĩ về 1 chuyến bay 2 tuần trước đây (vào trung tuần tháng 6 năm 1974). Ngày đó chàng và Phương, một hoa tiêu về nước sau chàng nhưng đã lên Pleiku sau ngày về nước, còn chàng thì về trình diện Vùng IV, phục vụ nơi vùng đồng bằng sông Cửu Long. Số giờ bay của chàng trội hơn Phương, nhưng vì mới ra vùng cao nguyên nên Nhân phải ngồi ghế hoa tiêu phụ. Khi bay, Phương ngồi ghế hoa tiêu chính. Phương đã dí dỏm nói với Nhân khi ngồi vào ghế lái:

– Anh hôm nay là IP (huấn luyện viên) của Phương đấy nhé.

Nhân mỉm cười, vì ghé trái dành cho những IP (Instructor Pilot) của ngày nào tại các trường bay bên Mỹ; mà Phương và chàng đã trải qua trong thời gian huấn luyện hồi 1969–1970. Hôm ấy Phương và Nhân là phi hành đoàn thứ ba trong phi vụ thả toán. Trời vừa lờ mờ sáng cả đoàn trực thăng bay về đáp tại căn cứ thuộc lực lượng Lôi Hồ cạnh Biển Hồ trên đường đi Chu Pao. Trông nét mặt mọi người, ai nấy đều rất nghiêm trọng, vì tình hình 2 toán Lôi Hồ vào lòng địch trước đây đã bị bắt, toán thứ ba vừa hoàn thành nhiệm vụ, thì bị phát giác, và đang trốn quanh căn cứ của Bộ Tư Lệnh tiền phương của địch; nằm sát biên giới Việt–Lào.

Phương và Nhân vào phòng hành quân để tham dự buổi thuyết trình của sĩ quan quân báo. Ai nấy đều im lặng, vì sứ mạng hôm nay là bằng mọi giá phải bóc cho được toán thám sát thứ ba này. Toán 6 người này, sáng nay đã liên lạc về cho biết là họ đã hoàn thành nhiệm vụ, nhưng suốt đêm qua đã phải ẩn náu quanh các trại của địch quân tiếp cận biên giới.

Những tháng cuối năm 1971, Nhân đã có dịp bay những phi vụ với các toán Lôi Hồ từ căn cứ B15 tại Quảng Lợi. Họ được đưa lên phi trường Lộc Ninh, để thả xuống vùng tiếp cận biên giới Việt–Miên. Đây là lần đầu Út và Nhân tham dự vào việc thả toán. Út, 1 người đàn anh về phi đoàn trước chàng, trước đó Út và Nhân đã cùng bay với hợp đoàn của Mỹ, cho nên hai người không thấy có gì nghiêm trọng cả. Họ từng bay chung với 1 hỏa lực hùng hậu, có 2 chiếc Cobra, và hợp đoàn 2 chiếc UH1, với một OH6 mà chàng thường gọi là máy bay hột vịt, đây là một loại máy bay rất hữu dụng trong môi trường, vừa có thể oanh kích và bắt sống.

Trên vòm trời lúc ấy còn có 1 máy bay điều động C&C và 1 máy bay thám thính L19 để đánh trái khói. Út và Nhân thường băng qua biên giới để vào vùng Chipu phía Bắc của Lộc Ninh hơn 60 dặm. Nhân chẳng thấy có một chút e ngại nào, có lẽ vì “điếc nên không sợ súng chẳng”? Bây giờ Út đã ra đi, còn Nhân thuyên chuyển ra Pleiku.

Tuần trước tại căn cứ Lực Lượng Đặc Biệt này, Nhân đã được một anh em biệt kích cho chiếc áo tránh miêng lựu đạn, và chỉ cách lấy bột của lựu đạn cay, bỏ vào hộp đựng phim để phòng hờ cho việc mưu sinh. Hôm nay trở lại, người anh em trong toán trình sát đó vẫn còn đây, và đang chờ đợi cho chuyến nhảy toán kế tiếp. Những người lính thám sát này rất trẻ và vào lứa tuổi của em trai chàng. Trong khi những bạn đồng trang lứa với họ, đang vui sống phè phỡn trong các đô thị, còn họ thì lặn lội trong chốn rừng đây hiểm nguy, và không có dịp để nghĩ về tương lai của chính mình. Họ là những người lính âm thầm hoạt động trong những rừng sâu núi thẳm. Sau vài chuyến nhảy toán, họ được về thành phố sống vội, rồi trở lại căn trại nhỏ hẹp này để chuẩn bị đi vào lòng đất địch.

Họp đoàn trực thăng cất cánh lên Kontum, chờ đợi phi vụ bay vào vùng biên giới. Ban truyền tin vẫn chưa nhận được tín hiệu của toán 6 người đang len lỏi trong đám rừng già, nơi địch quân đang trú đóng. Mọi người được lệnh nghỉ để ăn trưa. Vị sĩ quan tiền sát cho biết: “Chắc đến 1 hay 2 giờ nữa mới có kế hoạch bốc, khi toán người này ra đến gần bãi đáp”.

Cả đoàn rủ nhau ra phố để dùng cơm trưa, sau đó Phương rủ anh em vào một quán nước nghèo nàn bên góc phố, uống cà phê để được tỉnh táo. Hôm ấy Phương tâm sự thật nhiều với Nhân, Phương đã tỏ bày những nỗi niềm của anh từ ngày anh xa vắng Sài Gòn, nơi người bạn gái anh hằng thư từ, và giao du trong những chuyến về phép. Phương nói về một mối tình của một cô nữ sinh, với anh.

Anh cùng cô bạn gái ấy, từng một thuở ở mái trường Đại học với nhiều lần hẹn hò. Giờ đây với nghiệp bay trên vai, anh hẹn với người bạn gái ngày anh thuyên chuyển về lại Thủ đô. Ngày ấy cũng là lúc em học xong Đại học Sư phạm. Họ đã ước hẹn một tương lai thật đẹp với nhau. Lúc ấy, nàng đi dạy học và chàng quay về với nàng sau mỗi chuyến bay.

Họ sẽ sống với nhau đầm ấm bên các con của họ. Đó cũng chính là những hình ảnh Phương và người bạn gái từng mong đợi. Họ sẽ thực hiện được ước mơ này, trong chuyến đi về Sài Gòn vào dịp cuối năm này của Phương. Trong phi đoàn, Phương là người có một vóc dáng rất thư sinh, khuôn mặt với nước da trắng và nụ cười trên môi, anh được bạn bè quý mến, và tâm hồn luôn nghĩ về những niềm ước mơ của một nếp sống hạnh phúc thanh nhàn.

Hôm nay Phương và Nhân nhận lãnh phi vụ bay vào lòng địch để bốc toán thám sát 6 người. Đáng lý ra, người bay chiếc số 2 của phi vụ này là Huyền, nhưng hồi 1:00g trưa Huyền đã nhận lệnh cất cánh đi tiếp tế tại 1 tiền đồn gần biên giới phía Tây Bắc Kontum. Phương và Nhân cùng xem lại các dụng cụ phi hành đem theo: chiếc bản đồ có đánh dấu tọa độ, và chiếc radio cấp cứu. Tuần trước Nhân tìm cách đổi chiếc radio của mình, vì chiếc radio cũ chỉ có phát, nhưng không nghe được tín hiệu. Phòng Tiếp Liệu Cấp Cứu Phi Hành không có radio khác để thay thế, nên anh đã tiếp tục đi bay với radio không nhận được tín hiệu. Đúng 3:00g chiều, khi sĩ quan tiền sát báo cáo là, đã nhận được tin tức toán trinh sát đang trên đường tiến về phía mục tiêu.

Nhân cất cánh rời phi trường Kontum. Trên vòm trời ngoài chiếc C&C của Đại úy Hoàng, còn có chiếc U17 của sĩ quan tiền sát, 2 chiếc GunShip, chiếc slick của Trung úy Minh và Tuấn đi lead, chiếc của Phương và Nhân đi số 2. Nhân rời phi trường Kontum được 15 phút, bay về hướng biên giới Việt–Lào, phía Bắc của tiền đồn Charlie nơi Trung tá Nguyễn Đình Bảo đã ở lại vào mùa hè đỏ lửa 1972.

Nhân tiến sâu vào những vùng núi cao của dãy Trường Sơn, bên dưới phi cơ là những khu rừng dày đặc. Lâu lâu chàng thoáng thấy vài cánh chim đang bay lượn trên vòm trời hoang vắng này. Nhân đang tiến dần đến tọa độ điểm hẹn, tiếng của Đại úy Hoàng gọi trong vô tuyến:

– Số 2, vị trí bãi đáp bên phải của anh.

Nhân trả lời:

– Số 2, nghe 5.

Phương bảo Nhân:

– Tôi thấy dấu trái khổi trên bãi đáp bên phải của tôi, bác để tôi đáp cho.

Nhân trao cần lái cho Phương. Khi con tàu đang hạ dần cao độ, Nhân nghe tiếng đạn AK47 từ phía dưới đất bắn lên, Phương báo cáo:

– Có ground fire!

Bên kia vô tuyến Đại úy Hoàng đáp lại:

– Số 2, có sao không? Vào đáp đi!

Phương trả lời:

– Số 2, không sao. Nhận lệnh vào đáp.

Tiếng đạn bắn lên đã ngưng, con tàu tiếp tục tiến về hướng trái khổi, và giảm dần tốc độ. Bãi đáp là 1 mảnh đất trống nằm lọt trong những rừng cây trên triền núi cao. Nhân thấy thêm một trái khổi nữa vừa tung ra trên bãi đáp, và lộ rõ những người lính thám sát đang đứng cạnh một thân cây mục giữa bãi đáp. Trong suốt đoạn đường vào bãi đáp thật yên tĩnh, một thứ yên tĩnh rất đáng lo, vì lực lượng địch quân đang trú đóng quanh đây, và nơi này cũng là nơi gần bộ chỉ huy của họ.

Con tàu chưa chạm đất hẳn, 6 người lính Lôi Hồ vội vàng nhảy lên. Phương đang giữ tàu ở vị thế hovering [lơ lửng], và tiếp tục cất cánh. Nhân quan sát các đồng hồ, xong nhìn lên những thân cây cao trước con tàu. Đây là những thân cây cao chừng 30 mét, con tàu cố gắng ngoi lên khỏi đọt cây trong tư thế nhắc thẳng vội vã, Nhân vừa thở xòa khi vừa ra được khỏi bãi đáp.

Cùng lúc đó, có tiếng nổ chát chúa của đạn phòng không đang bắn trực xạ vào tàu, chàng nghe những tiếng bốp bốp bên phía của Phương ngồi. Nhân thấy 1 lỗ hồng thật lớn nơi

cửa kính trước mặt của Phương, con tàu như khựng lại. Chàng nhìn thấy Phương đã buông cần lái và đầu cúi gục xuống. Nhân chộp vào cần lái như một phản ứng tự nhiên, chàng cố kéo cần lái để nâng mũi chiếc tàu lên. Con tàu không còn sức nâng, cần Collective và Cyclic cứng ngắc. Hệ thống Hydraulic chắc đã bị trúng đạn! Con tàu tiếp tục lao xuống, Nhân cố kéo cần lái để bình phi. Hệ thống thủy điều đã bị phá vỡ nên cần lái trở nên nặng nề và rất khó điều khiển. Sau khi bình phi được rời, con tàu lại đâm đầu xuống. Mọi người trên tàu nhón nháo, ai nấy đều ở trong trạng thái kinh hoàng. Một thoáng suy nghĩ qua nhanh, Nhân cố gắng đưa con tàu áp vào núi, bề mặt vòng cánh quạt song song với độ dốc của núi. Con tàu cứ thế lao tới, và trước mặt là một thân cây to cao.

Hai cánh quạt chính chọt vào cây, cánh quạt trước đã nổ tan tành, thân tàu đã xen vào thân cây. Càng đáp bên trái vừa chạm đất, thân tàu bên ghé phải của Phương gác tựa vào thân cây, đồng thời là tiếng hú của máy thật lớn!

6 anh Lôi Hồ vội vàng nhảy ra khỏi tàu, kéo cả Đại (Cơ phi) và Tài (Xạ thủ) theo họ. Phương vẫn ngồi gục đầu trên ghế bay, Nhân tiếp tục lo tắt máy để hy vọng tắt đi tiếng ồn. Chàng tắt nút xăng và mọi nút khác bật vào vị trí OFF, nhưng tiếng máy vẫn hú vang cả một vùng rừng, nghe ghê rợn như một con thú bị cắt tiết.

Nhân nhìn qua Phương một lần nữa, rồi chàng tháo nịt an toàn bước ra phía sau, kéo theo cái túi bay. Từ phía đằng sau ghé ngồi của Phương, chàng chồm lên phía trước Phương, cố gắng tháo dây nịt an toàn cho người bạn của mình. Nhân dùng hai tay xóc nách Phương và rần hết sức để kéo Phương ra, sau mấy lần cố gắng, nhưng không làm sao nhấc Phương ra khỏi chiếc ghế bay được. Nhân nhìn quanh để tìm người giúp, nhưng chung quanh chỉ còn lại mỗi mình chàng. Hai người cơ phi và xạ thủ cũng đã vội vàng đi theo các anh Lôi Hồ. Nhân đành bó tay, và có ý nghĩ rằng chính Phương đã không muốn chàng liên lụy trong hoàn cảnh gian nguy này. Nhân nhìn lại Phương lần cuối, rồi quyết định lui bước ra phía cửa sau để ra khỏi tàu!...

Khi đã ra khỏi tàu, Nhân quan sát kỹ tình trạng của con tàu, chiếc cánh quạt đuôi vẫn còn đang quay tít. Một cành cây đã đập vào phần sau máy cạnh ống khói, có lẽ đó là lý do tại sao tàu không tắt máy được. Nhìn ra bờ rừng thì cây cối dày đặc, tầm nhìn không quá 10 mét. Nhân lần bước tiến lên tìm một lối đi, chợt chàng nhìn thấy 1 cây súng cá nhân AR15 không có đạn. Ai đó đã bỏ lại trên lối đi, Nhân cũng không màng lượm lên. Đi được một khoảng thời gian, cái túi bay trên tay chàng trở nên nặng nề, vì trong túi bay Nhân đã để dây nịt, dao, cây súng cá nhân P38, cùng nón bay.

Để khỏi vướng bận chàng chỉ lấy ra chiếc radio rồi giấu chiếc túi bên lối đi, như trút đi một gánh nặng. Nhân tiếp tục bước lên dốc núi, với đầu trần và chiếc áo bay Nomex hai mảnh trên người. Càng lúc chàng càng bước xa dần tiếng máy hú bên dưới triền dốc. Nhân cố chen qua đám rừng già, leo lên dốc được một khoảng khá xa. Tiếng hú vẫn còn ở bên dưới chân núi vọng lên.

Chàng len lỏi tiến bước, bỗng thấy trước mặt 1 khoảng trống thật rộng. Nhân nhận ra một thân cây mục ở giữa trắng, chàng nhớ lại đây chính là bãi đáp mà trước đó hơn 20 phút Nhân đã bốc toán Lôi Hồ. Nhận ra vị trí này, Nhân vội nép mình sau một bụi trúc tương đối rậm, và nhìn ra khoảng trống quan sát. Trên vòm trời có tiếng của chiếc U17 đang bay trên một độ cao. Chàng chợt nhớ tới cái radio trong túi quần, Nhân lôi nó ra và mở máy liên lạc.

– Mayday, Mayday, Mayday, Lạc long 389 gọi Thiên Sứ (danh hiệu của chiếc U17 trên vòm trời). Nếu bạn nghe được tiếng của tôi, xin lắc cánh.

Nhân lặp lại một lần nữa, thì thấy chiếc U17 lắc cánh. Chàng cởi chiếc áo bay, để cởi chiếc áo lót màu trắng có loang vết máu của Phương văng vào người chàng, lúc Phương bị trúng đạn. Nhân vội mặc lại áo bay, vừa kéo chiếc áo lót trải trên một khoảng trống để cho chiếc U17 định ra vị trí của chàng trên bãi vừa đáp. Chiếc U17 xuống thấp và nhận ra vị trí của chàng. Nhân bắt đầu báo cáo tình trạng của chàng dưới đất:

– Phương đã chết trên ghế lái, và xác còn ở lại trên tàu. 6 anh Lôi Hồ đã dẫn theo Đại và Tài, còn chỉ một mình tôi đang nằm cạnh bãi đáp.

Khi chàng vừa nói tới đây thì thấy bên kia bờ rừng có bóng 4 người bước ra, Nhân vội tháo chiếc áo lót vào ngực, vắn nhỏ máy vô tuyến và gọi chiếc U17:

– Thiên Sứ, yêu cầu bạn rời khỏi vùng để giữ an ninh cho tôi và các người bên dưới.

Gọi xong Nhân tắt máy, chiếc U17 nghe điều này, vội vã rời khỏi vùng. 4 người lạ từ bên kia bờ rừng đang tiến dần ra giữa trắng. Họ chia nhau ngồi trên khúc cây khô, rồi bắt đầu trò chuyện và chờ đợi. Nhân quan sát từng người trong bọn họ, chàng thấy người nào đầu tóc cũng được húi cao như mái tóc của lính tại Bộ Tư Lệnh, cùng với áo vàng quần xanh vải ka-ki Nam Định. Trên tay họ đang cầm súng cá nhân AR15 loại ngắn nòng, dành cho những người lính Lôi Hồ. Nhân tự nhủ:

“Đám này chính là những người lính Bắc Việt!” Chàng vội nằm sát xuống đất không động đậy, mắt vẫn theo dõi những bóng người giữa bãi đáp. Không còn nghe tiếng máy bay ở trên trời nữa, 4 người lạ này vẫn ngồi chờ một hồi lâu. Bỗng dung 2 người trong bọn họ đứng dậy, và đi ngược dốc tiến về bờ cây để lùm tìm. Hai người này vừa đi vừa chĩa mũi súng vào các bụi cây, họ đi cặp theo bìa của trắng, và dần đi về hướng bụi trúc nơi Nhân đang núp.

Tiếng hú của chiếc máy bay bên dưới đôi vẫn còn vọng lên, nghe thật ghê rợn. Hai người lạ này, càng lúc càng tiến tới gần nơi Nhân ẩn núp. Trong tay của Nhân chỉ có chiếc radio cấp cứu! Chàng không có vũ khí để tự vệ, thì làm sao để đối phó đây? Những ý tưởng vút nhanh trong đầu Nhân:

“Chắc là không còn hy vọng gặp lại gia đình nữa rồi! Hoặc là bị bắn hay bị bắt như số phận của 2 toán lính Lôi Hồ kia!” Có ai ngờ rằng chàng nằm lại nơi bìa rừng này! Chắc là

Mẹ chàng sẽ không còn nước mắt khi nghe hung tin này. Nhân vẫn không quên mỗi lần về phép, Mẹ chàng thường ngồi tựa cửa sổ nhìn ra sân, như chờ đợi bóng dáng đứa con đầu lòng của Mẹ. Đôi mắt mẹ chàng nhạt nhòa lệ, đã khóc òa lên khi nhìn thấy chàng từ đầu ngõ.

Hai người lính Bắc Việt càng lúc càng tiến gần đến chỗ chàng nằm. Phía bên kia bụi trúc có tiếng bước chân sột soạt, mỗi lúc một gần. Nhân như điếng cả người, thân thể chàng như dí xuống sát mặt đất, mắt vẫn không rời 2 bóng người đang tiến lại gần. Chàng cúi sát mặt xuống nghe ngóng và chờ đợi, bỗng có tiếng từ giữa trảng vọng lên:

– Các đồng chí chờ chúng tôi.

Hai tên lính Bắc Việt quay trở lại trảng phía dưới đồi, để nhập cùng với đồng bọn. Nhân từ từ thở nhẹ, mắt vẫn không rời 4 bóng người đang vội vã hướng về con dốc phía dưới, nơi chiếc UH1 đang hú lên vì mất đi đôi cánh. Bọn họ không ngờ rằng, vẫn còn có một người đang quan sát họ từng giây, từng phút.

Chờ cho 4 người kia đi đã khá xa, chàng đứng dậy và đi ngược lên về phía bên kia đồi. Chàng cảm thấy khát nước, nên vói tay kéo các đọt trúc, cắn vào phần non, trắng, của lá tre, nhấp từng giọt nước hiếm hoi trong các đọt tre non này. Một lúc sau, chàng nhắm hướng Đông–Nam (hướng Kontum) tiếp tục đi. Thuở nhỏ Nhân đã học được từ kinh nghiệm Hướng Đạo, “dùng vết rêu trên thân cây để định hướng”, bây giờ là lúc chàng áp dụng bài học mưu sinh thoát hiểm đường rừng.

Nhân nhớ lại ngày nào tại vùng rừng Savannah bên Mỹ, chàng đã cùng đám bạn học khóa mưu sinh thoát hiểm đường rừng. Kết thúc cuộc thực tập mưu sinh thoát hiểm, mọi người cùng được ăn món cháo rắn do mấy anh Cán bộ đội, sau một ngày tập dợt mệt nhọc. Rừng ngày đó thưa thớt, tầm mắt có thể thấy xa 50 mét, còn rừng Trường Sơn thì dày đặc, 10 mét đã không còn thấy lối đi!

Nhân mò mẫm qua đến được ngọn đồi thứ hai, bỗng chàng nghe nhiều tiếng lựu đạn nổ về phía con tàu. Chàng chẳng biết chuyện gì đang xảy ra cho số phận của Phương? Nhân lại tiếp tục lội trong đám rừng già. Có những khoảng rừng mây gai góc, Nhân phải tiến bước bằng cách đưa lưng ra phía trước chịu đựng, để xông qua đám rừng mây phủ khắp lối đi này. Những cây gai hồng trong rừng móc vào mảnh vải Nomex chàng mặc trên người, nhưng chiếc áo bay vẫn dai dẳng chịu đựng như ý chí kiên trì của chàng.

Nhân vừa vượt qua khỏi khu rừng mây, thì thấy ngay trước mặt một bờ rừng thật trông toàn những thân tre. Chàng thấy quá trống trải nếu phải băng qua khu rừng tre này. Nghĩ vậy, Nhân tiếp tục bước cặp theo bờ rừng viền bên ngoài. Bên dưới những gốc tre, không

một loại cây con nào có thể mọc, lá tre rụng trắng cả 1 bìa rừng. Trong lúc đang tiến bước Nhân chợt nhận ra 1 cửa hầm cũ; phủ cây lá um tùm, chàng rụt rè bước qua cửa hầm.

Nhân chợt nghe đâu đó có tiếng suối nước chảy. Chàng tiến lại gần, chàng nhận thấy những dấu đất đen, dấu vết của một sinh vật nào đó đã Chuỗi trên các lá tre khô trắng, để lộ ra các lớp đất đen bên dưới. Nhân tiến lên thận trọng hơn, mon men theo những dấu vết này, chàng còn nhận ra có một dấu vết, dường như ai vừa chôn một cái gì đó cạnh bên lối đi, không được khóa lấp kỹ lưỡng. Chàng tiến bước, chàng càng nhận ra có nhiều dấu chân ngay hướng trước mặt mình. Bất chợt, chàng nghe có tiếng sạt sạt phía trước, Nhân vội cúi thấp người xuống vừa ẩn nấp vừa quan sát. Chàng nhận thấy có nhiều bóng người thấp thoáng phía trước.

Chàng đếm được tất cả là 7 người, và quan sát những người này từ đầu đến chân. Tất cả bọn họ đều để tóc dài, và thắt một miếng vải xanh ka-ki, trên lưng có mang túi ba-lô và nhiều bình bi đông nước. Nhìn xuống đất, chàng nhận ra các dấu giày của lính Cộng Hòa, Nhân quyết định nằm rạp xuống, và gọi vọng lên phía trước:

– Các anh Lôi Hồ ơi, Trung úy Nhân đây, chờ tôi đi với.

Nhân nghe một loạt tiếng đạn lên nòng, những bóng người phía trước chàng đều ngồi xuống trong tư thế sẵn sàng tác xạ, mũi súng hướng về phía chàng, quơ qua, quơ lại. Nếu họ thấy bất cứ một di động nào, là họ sẽ nổ súng ngay. Nhân nằm sát đất, không động đậy, chờ một giây lát, rồi chàng lại lên tiếng gọi một lần nữa:

– Các anh Lôi Hồ. Trung úy Nhân đây, chờ tôi đi với.

Trong rừng tiếng bị dội cho nên họ không định hướng được nơi xuất phát của âm thanh. 2 người đi sau cùng của toán là Đại và Tài nhận ra tiếng của Nhân, nên Đại đã la lên:

– Trung úy Nhân đây rồi. Đừng bắn, đừng bắn!

Lúc ấy Đại đứng hẳn dậy, trong khi các người khác vẫn ghì súng hướng về phía tiếng vọng với tư thế sẵn sàng bóp cò nếu có gì nguy hiểm.

Nhân cất tiếng gọi lần thứ ba, rồi từ từ đứng lên. Đại và Tài nhận ra Nhân, hai người ủa lại phía chàng và la lên:

– Đừng bắn, đừng bắn!

Mọi người hú vía, vì trong rừng già, bất cứ một vật gì nghi ngờ lay động, vật này cũng có thể là mục tiêu để mọi người bóp cò. Đại và Tài còn đeo cây Colt 45 của họ, còn Nhân thì

đã để cây súng P38 của mình trong túi bay, cái túi bay này đã nằm lại bên một bìa rừng!....

Trưởng toán Lô Hổ là một chuẩn úy mới ra trường, anh Liêm xuất thân từ trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức. Gặp Nhân mọi người rất mừng, và tỏ bày ân hận là suýt nữa đã bóp cò. Người Chuẩn úy trưởng toán còn cho biết đây là chuyến nhảy toán thứ ba của anh từ ngày ra đơn vị, anh lo lắng hỏi Nhân:

– Liệu có ai đến bóc mình không Trung úy?

Nhân nhìn đồng hồ, đã 5:30g chiều rồi, chàng nói:

– Các anh yên tâm. Ở nhà sẽ tìm cách bóc chúng ta ngay chiều nay.

Nhân nói như một phản ứng tự nhiên, và chàng chẳng biết sự thực sẽ được như vậy hay không!

Người trưởng toán thám sát đưa cho chàng bình bi đông nước và dặn dò:

– Trung úy uống từng ngụm nhỏ, và từ từ thôi, nếu không ông sẽ bị ngất xỉu đó.

Chàng nhận bình bi đông nước và làm theo lời của người trưởng toán, chợt Nhân nhớ ra các tiếng nổ lựu đạn, lúc nãy chàng nghe khi còn ở trong rừng, chàng hỏi:

– Sau lúc tàu rớt khoảng 1 tiếng, tôi nghe nhiều tiếng lựu đạn nổ về phía con tàu đang hú. Các anh có nghe thấy các tiếng nổ này không?

Người trưởng toán kể lại:

– Đó là tiếng lựu đạn do tụi em ném. Chúng em được lệnh phải trở lại tàu để tìm bóc Trung úy, nhưng khi tiến gần tới con tàu, tụi em thấy có bóng 4 người đang đứng cạnh tàu, nên đã tung cả chục trái lựu đạn mini, bởi vậy Trung úy mới bắt kịp tụi em, chứ không tụi em đã rút ra xa rồi.

Nhân buột miệng:

– Thì ra là thế!...

Mọi người tiếp tục di chuyển băng qua 1 ngọn đồi đầy những dây leo chằng chịt. Cả bọn cũng khá vất vả, và đang dần đi xuống dốc để đi qua 1 ngọn đồi khác. Chợt mọi người thấy có 1 con đường mòn trước mặt. Tất cả tìm cách băng qua con đường mòn này, các anh trong toán thám sát chuẩn bị theo lệnh của người trưởng toán, Nhân, Tài và Đại cùng

bám sát theo người chuẩn úy trẻ tuổi này. Anh trung sĩ nằm núp gần con lộ nhất, từ chỗ núp anh chọi 1 hòn đá ra giữa đường và chờ đợi.

Mọi người đều im thin thít. Nhân quan sát con lộ, đây là một con đường đất đỏ, do xe Công Binh đã xén núi mở đường, bề ngang con lộ đủ để 2 chiếc xe cam nhông có thể chạy ngược chiều nhau. Một bên bờ vách đất đỏ cao ghê, còn bên kia là vực núi. Sau vài lần chọi đá dò dẫm mà không thấy một động tĩnh, cả toán bắt đầu rời chỗ núp, cùng leo lên con đường đất đỏ.

Tài và Đại đi theo người thứ ba và thứ tư leo lên đường, Nhân đi theo người trưởng toán cùng người cận vệ. Anh trưởng toán cùng với Nhân leo lên bờ tường đất trước mặt, hai ngón tay Nhân còn đeo lưng lẳng cái bình bi đông nước, chàng cố gắng bám vào các rễ cây để leo lên. Leo được 2/3 bức tường đất, Nhân làm tuột mất bình bi đông nước! Chiếc bi đông lăn ra ở giữa lộ, phía sau lưng chàng không còn ai bên dưới cả. Nhân nhìn qua anh trưởng toán, anh ra dấu, đừng bận tâm nữa, Nhân gật đầu hiểu ý và tiếp tục leo lên theo người trưởng toán và anh cận vệ của anh.

Vượt khỏi bờ tường đất xong cả đoàn lại nhắm hướng Đông–Nam tiên bước. Chưa đầy 10 phút sau cả bọn phải dừng lại vì cơn mưa lớn đang kéo tới. Mọi người chia nhau ngồi dưới các gốc cây để trú mưa, anh trưởng toán cùng ngồi chung với Nhân dưới một gốc cây to. Cơn mưa trút nước xối xả, cả bọn ngồi co quắp lại cho đỡ ướt và đỡ lạnh. Nhân nhìn những giọt nước mưa chảy dài trên các lá cây trước mặt, chàng nghĩ bâng quơ về các chuyện vừa xảy ra trước đó.

Người Chuẩn úy trưởng toán ngắt điều thuốc Captain làm hai, trao cho Nhân một nửa và cùng châm lửa hút. Chàng rít một hơi thật dài, như thêm hơi ấm, để chống lại cái rét mướt của núi rừng. Tinh thần chàng cảm thấy sáng khoái, một thứ thú vị mà chàng không thể nào quên. Cơn mưa vẫn dai dẳng trút nước, Nhân co ro tìm hơi ấm qua nửa điều thuốc được chia sẻ của người bạn đồng hành.

Bỗng dưng có tiếng xe đang chạy bên dưới, người trưởng toán ra dấu hiệu cho cả bọn ngồi im, và cố nép sát vào gốc cây để tìm sự che chắn. Bên dưới có một đoàn xe đang chạy, đoàn xe này bỗng dưng dừng lại. Nhân nghe có tiếng súng AK lên đạn, và tiếng người quát lên vọng về phía bức tường đất nơi còn để lại các vết giày và chiếc bi đông lăn ra giữa lộ. Bọn chàng ngồi co rút bên các gốc cây và không rời chỗ núp. Có tiếng AK nổ lên hằng loạt trong cơn mưa vẫn nặng hạt.

Điều thuốc đã tàn từ lúc nào trên tay chàng, Nhân ngồi cạnh người trưởng toán, chàng tin tưởng về sự đối phó của toán người trẻ này. Nhân chỉ biết sơ qua trong thời gian thụ huấn quân sự ở trường, và chưa bao giờ đụng trận để có những kinh nghiệm như các bạn trẻ này.

Khi đi rừng họ rất giữ kỷ luật, và rất rành rẽ về bốn phận của mình. Tài và Đại cũng bám sát theo các bạn đồng hành đầy kinh nghiệm này, trong tay thủ sẵn cây Colt 45 của mình. 10 phút sau có tiếng máy xe rú ga hằng loạt súng bắn lên. Rồi đoàn xe lại tiếp tục lăn bánh, may cho bọn Nhân là bọn chúng không leo lên, lần theo dấu vết để lục soát và truy lùng. Anh trưởng toán ra dấu cho cả bọn tiếp tục hành trình trong cơn mưa chiều, nhờ cơn mưa và rừng rậm nên sự di chuyển có phần an toàn hơn. Người trưởng toán đưa chiếc radio cấp cứu của anh cho Nhân và nhờ gọi máy bay, chàng vừa bật nút công tắc lên đã nghe tiếng:

– Yêu cầu các bạn lên tiếng nếu không chúng tôi sẽ quay về.

Nhân vội đáp lời:

– Mayday, Mayday, Mayday, Lạc Long 389 nghe bạn rõ.

Mọi người ai nấy mừng rỡ, anh Chuẩn úy lo lắng hỏi Nhân:

– Liệu họ có bóc mình ngay chiều nay không Trung úy?

Chàng gật đầu đáp:

– Hy vọng có chúng tôi ở đây, họ sẽ cố gắng bóc ngay chiều nay.

Chiếc máy bay L19 đã nghe được tín hiệu của chàng, nên hỏi tiếp:

– Các bạn có thấy chiếc tàu bay nào trên không phận không?

Nhân đáp lại:

– Chúng tôi đang ở bên dưới, phía cánh bên phải của anh.

Nhân kêu mọi người:

– Mọi người trải các tấm pa-nô vải màu cam lên trên các tàn cây để đánh dấu vị trí của mình.

Xong Nhân gọi:

– Bạn có thấy những tấm vải pa-nô màu cam chúng tôi đánh dấu không?

– OK. Chúng tôi đã nhận ra vị trí của bạn.

Chiếc L19 reo lên trong chiếc radio tìm cứu, Nhân nói tiếp:

– Các bạn trên L19 cho biết chỉ thị đi!

Nhìn con tàu như cánh chuồn chuồn trên vòm trời chiều ảm đạm dưới cơn mưa, Nhân xót xa thương cảm cho những người bạn đang xả thân đi vào vùng binh lửa, để cứu vớt bạn đồng đội mình.

– Lạc Long, yêu cầu các bạn tiến về hướng Tây 50 mét, xong rẽ phải và chờ chỉ thị kế tiếp.

Nhân thấy trời sắp tối rồi, nên vội đáp:

– Lạc Long nghe 5. Nhưng tôi yêu cầu bạn bay thấp, và định hướng cho chúng tôi di chuyển thì nhanh hơn. Bạn nghe rõ trả lời.

Sau vài phút chờ đợi, chiếc L19 bay thấp qua đầu Nhân để chỉ hướng ra bãi bốc. Mọi người cùng chạy vội theo hướng chỉ dẫn này. Bãi bốc là một vùng đất khá rộng, chung quanh còn thấy các hố bom. Nhân và mọi người lựa một chỗ khá trống trải để làm bãi đáp.

– Lạc Long, bạn cho thả trái khói để trực thăng đến bốc các bạn.

– Lạc Long, nghe 5 trên 5.

Người trưởng toán Lôi Hồ nghe theo liền tung ra trái khói đỏ, rồi một người nữa tung thêm 1 trái khói đỏ khi nghe tiếng trực thăng tiến lại gần.

– L19, chúng tôi đã đánh dấu khói đỏ tại bãi đáp.

– Lạc Long, trực thăng đã thấy bãi đáp. Chúc các bạn An Lành trở về.

– L19, cảm ơn sự giúp đỡ của bạn.

Nhân quay lại nhìn những người đồng hành với mình, Đại và Tài bám sát kế bên, trong khi đó toán Lôi Hồ canh gác bãi đáp. Nhân nhìn đồng hồ đã 7:50g tối, chỉ cần 10 phút nữa là trời sẽ tối hẳn, sẽ không còn sự an toàn để việc thực hiện việc tìm cứu như thế này. Nhân e ngại nhìn chiếc trực thăng đang tiến vào bãi đáp chật hẹp, bên dưới nhiều cây con lô nhô chĩa ngang chĩa dọc. Chiếc trực thăng tìm cứu từ từ hạ xuống, nhưng vẫn giữ ở vị thế hovering [lơ lửng], để cả 9 người cùng leo lên: Nhân, Tài, Đại, và 6 anh lính Lôi Hồ sau cùng đã lên tàu. Các anh em cơ phi và xạ thủ trên tàu clear chung quanh để tàu cất cánh, và họ cũng không quên bắn hằng loạt đạn M60 vào bìa rừng, để uy hiếp.

Nhân nhìn qua ghé lái thấy Trung úy Nguyễn Đình Minh, trưởng phi cơ và Lâm Minh Tuấn hoa tiêu phó. Khi tàu lầy được cao độ an toàn, Minh báo cáo trên vô tuyến xong rồi trao cần lái cho Tuấn. Minh nhìn mọi người tươi cười nụ cười hiền hòa. Minh quay ra sau bắt tay Nhân và Chuẩn úy Liêm trưởng toán Lôì Hồ đang đứng sau lưng ghé lái. Tàu đổi hướng đi thẳng về Pleiku thay vì về đáp tại Kontum.

Miên man trong những kỷ niệm, Nhân quên cả thực tại, thời gian và không gian, quên cả sự hiện hữu của các hành khách trên chuyến C47 chiều nay. Bên cạnh anh cô Hóa vẫn thăm dò những cử chỉ và chờ đợi, rồi nàng cất tiếng:

– Anh đang miên man chuyện gì mà nét mặt buồn vậy? Nhân như được đánh thức trở lại với thực tại, và đáp lời cô gái:

– Tôi đã nghĩ về sự mất mát trong chiến tranh, và những chia cách của những người tình của “Lính”, và gia đình của họ qua một phi vụ 2 tuần trước đây.

– Anh kể lại cho Hóa nghe với.

Chàng gật đầu như thỏa thuận. Chàng hứa hẹn với Hóa là sẽ kể trong những ngày ghé Huế, về những kỷ niệm trong phi vụ ấy, 1 chuyến bay với bao hiểm nguy, đã mất đi một người bạn – một chiến hữu và một con tàu. Chiếc C47 bắt đầu giảm tốc độ và chuẩn bị để đáp, con tàu sau khi lượn 1 vòng qua thành phố đã hạ cánh đáp nhẹ nhàng trên phi đạo, và đang tiến qua taxiway để vào đậu cạnh khu hàng hóa của trạm Hàng Không Quân Sự Đà Nẵng. Hành khách theo nhau xuống tàu, Nhân chợt thấy 1 chiếc xe pickup màu xanh Không Quân chạy ra, chàng nhận ra Trung úy Kim, một người bạn cùng khóa 7/68 Không Quân, anh cho xe chạy gần lại. Nhân nói nhỏ với Hóa:

– Hóa chờ một chút, để tôi nhờ anh Kim đưa chúng mình ra phố.

Nàng gật đầu, và cố nán lại gần bên chàng thay vì đi theo những hành khách để đi vào trong.

Kim thấy Nhân cùng cô gái nên reo lên chào hỏi:

– Anh Nhân khóa 7/68 KQ đó phải không?

Nhân trả lời:

– Nhân đây, Anh khoẻ không?

Kim gật đầu và nói:

– Anh chị đứng đây chờ tôi một chút nghe, để tôi ghé qua nói với phi hành đoàn, để cho hành khách lên, và họ sẽ bay trở về lại Sài Gòn ngay.

Nhân ghé qua Hóa nói:

– Anh Kim là bạn cùng nhập ngũ vào Không Quân, và hiện là trưởng trạm Hàng Không Quân Sự của phi trường Đà Nẵng.

Nàng cúi đầu chào:

– Hóa chào anh Kim.

Kim chào và tiến về phía phi hành đoàn vừa xuống tàu. Nhân hỏi thăm nàng:

– Chiều nay em về đâu?

Hóa trả lời:

– Em định ghé lại nhà người bà con ở đường Phan Thanh Giản, và sáng mai em đón xe ra Huế, còn anh? Chàng trả lời:

– Tôi đi thăm mấy người bạn và hẹn gặp lại Hóa tại Huế.

Hóa viết địa chỉ của gia đình ở Huế trên tấm giấy nhỏ và đưa cho chàng:

– Đây là địa chỉ của em ở Huế, khi anh ra Huế mời anh ghé thăm.

Chàng nhận mảnh giấy nhét vào túi áo bay và nói:

– Ngày mốt anh (bỗng dưng chàng đổi cách xưng hô) ghé lại được không?

Nàng trả lời:

– Dạ được, em sẽ chờ anh.

Chàng hứa hẹn:

– Anh sẽ đưa em đi thăm vùng Kim Long, Thiên Mục, và ghé quán bánh bèo bên dưới chân đồi Thiên Mục.

Nàng cũng không quên nhắc chàng:

– Và nhớ kể lại chuyện phi vụ làm anh buồn nữa nghe, em chờ anh đó.

Nhân gật đầu và đưa tay ra – như lỗi bắt tay của lính – Hóa cũng đưa tay ra bắt và họ ngầm như có một thỏa ước. Nhân thấy xe của Kim tiến lại gần chào nói:

– Nhân và chị lên xe, tôi đưa ra phố.

Nhân và Hóa gật đầu cảm ơn, và ngồi vào băng ghế phía trước với Kim, xong chàng lên tiếng hỏi Kim:

– Anh ở lại làm việc trễ quá vậy?

Kim đáp lại:

– Anh chị biết không, giờ giấc của chúng tôi bất thường lắm, chúng tôi tùy thuộc vào phương tiện theo các chuyến bay ghé đáp và rời Đà Nẵng, để xếp đặt di chuyển hàng hóa, quân nhân và gia đình.

Kim nói tiếp:

– Tôi đã liên lạc máy và cho hành khách ra tàu rồi.

Nhân thấy 1 xe buýt chở hành khách tiến về chiếc C47, Kim nán chờ cho đến khi các hành khách lên tàu xong, chiếc C47 đóng cửa và mở máy cất cánh lúc ấy Kim mới cho xe chạy, chàng quay qua:

– Xin lỗi Nhân và chị nghe, tôi đã bắt hai người phải chờ.

Anh chàng cũng dí dỏm:

– Lâu quá hôm nay mới được làm tài xế cho ông bạn phi công và chị đây!

Nhân xoay qua:

– Anh xong việc chưa? Nếu xong chúng ta ghé ra phố chơi được không anh Kim?

Kim trả lời:

– Tôi sẽ đưa anh chị đi!

Hóa xen vào:

– Xin anh cho Hóa xuống đường Phan Thanh Giản, để hai anh chuyện trò lâu ngày gặp lại!

Nhân cũng phụ hoạ vào:

– Anh Kim, chắc Hóa cũng mệt với chuyến bay vừa rồi, anh chiều theo ý của cô đi, sau đó chúng ta đi phố.

Kim Tiếp:

– Tiếc quá, mấy khi gặp được Nhân và chị đây!

Nhân tiếp lời cho Hóa:

– Không sao, còn nhiều dịp mà, phải không Hóa?

Kim cho xe rẽ qua đường Phan Thanh Giản, Hóa chỉ một căn phố gần ngã tư, Kim hiểu ý và tấp vào lề; dừng lại trước căn phố. Nàng cất tiếng:

– Hóa chào tạm biệt; hai anh đi chơi vui nghe, Hóa chào anh Kim.

Nhân vói tay qua mở cửa xe, nàng và Nhân bước xuống. Nàng quay qua Nhân:

– Ngày mốt em chờ anh tại nhà mẹ em ở Huế, anh nhớ nghe.

Nhân gật đầu, đưa tay ra bắt, cô nàng cũng đưa tay ra bắt và siết nhẹ với đôi mắt long lanh, và nụ cười hiền hòa. Chờ cho cô gái khuất vào trong nhà xong, Nhân lên xe, Kim cho xe chạy ra bến Bạch Đằng và đậu bên 1 quán cặp bờ nước. Hôm ấy cả hai đã có dịp chuyện trò về những buồn vui của đời lính, về thân phận của mình trong từng vị trí hiện hữu, Kim cũng kể lại những cảm nghĩ vui buồn, và nhất là những mất mát mà anh đã chứng kiến trong những trận pháo kích vào phi trường vào đơn vị của anh. Hôm nay gặp lại bạn cũ họ đã vui tạm qua một chén rượu, để rồi sau đó ai nấy trở lại với thực tại, với bổn phận và trách nhiệm của mình.

Trong hơi men Nhân nhìn ra bờ nước nơi những ánh đèn chập chờn, chàng lại đắm vào những miên man của phi vụ hiểm nguy trước đây, nhìn qua bóng đêm nơi xa kia là dãy Trường Sơn, phía xa xa thành phố nhà nhà đã lên đèn. Trên trời cao những vì sao đã lấp lánh, bên dưới là dãy Trường Sơn, với những bờ rừng âm u đang chìm khuất trong bóng đêm đen như mực.

Nhân vẫn không tưởng tượng được phi vụ hiểm nguy ấy là có thật. Trung úy Phan Văn Phương đã vĩnh viễn nằm lại dưới cánh rừng âm u kia. Ở Sài Gòn, vào lúc này, vẫn còn một cô giáo đang chờ đợi Phương trở về, với lời ước hẹn sẽ cùng xây tổ ấm nơi phố thị vào dịp hoán chuyển cuối năm. Giờ đây người Không Quân tác chiến này không bao giờ thực hiện được lời ước hẹn này với cô! Chiến tranh và số mệnh đã lấy đi tất cả những ước hẹn của Phương và một cô giáo đang mong chờ Phương. Chiến tranh cũng đang thân nhiên lấy đi một người bạn hiền của Nhân, và đang đổ sự tang tóc oan nghiệt đến gia đình Phan Văn Phương! Trung úy Phan Văn Phương bình thân, xuôi tay trong con tàu của mình, sau một phi vụ không hề biết trước được lúc kết thúc. Phan Văn Phương đã để lại sinh mạng của mình ở chiến trường Tây Nguyên, như bao anh hùng của thời đại, Nguyễn Đình Bảo, Nguyễn Văn Đương, và nhiều người khác nữa...

Những anh hùng không tiếc một điều gì cho đất nước, cho dân tộc, cho những chiến tích muôn đời nơi vùng biên giới này. Nguyên cầu cho Phan Văn Phương sẽ hóa thành một loài chim trên vòm trời xanh thật an bình. Nơi vùng trời này sẽ không còn hận thù, không còn những nỗi niềm đau xót về đất nước, về thân phận con người, về số phận quá mong manh trước chiến tranh và bom đạn điêu linh.

Phan Minh



Nguồn: Internet eMail by cathy chuyển

*Đăng ngày Thứ Ba, August 27, 2024
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTĐ/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*